|  |  |
| --- | --- |
| QUỐC HỘI KHÓA XV  **ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI**  **NGUYỄN ANH TRÍ**  Số: 24/BC-ĐBQH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động thủ tục hành chính**

**trong đề nghị xây dựng Luật Bản dạng giới**

# I. TỔNG QUAN VỀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

“*Tác động của thủ tục hành chính (nếu có) được đánh giá trên cơ sở phân tích, dự báo về sự cần thiết, tính hợp pháp, tính hợp lý và chi phí tuân thủ của thủ tục hành chính để thực hiện chính sách” (Điều 6, Nghị định 34/2016).*

Dự thảo chính sách **có thể có hoặc không có** phương án thủ tục hành chính. Trong trường hợp không đề xuất phương án TTHC thì không phải đánh giá tác động thủ tục hành chính. Phương án thủ tục hành chính có thể là phương án ban hành thủ tục hành chính mới, sửa đổi hoặc bãi bỏ/ thay thế thủ tục hành chính hiện hành bằng biện pháp khác.

Hoạt động đánh giá thủ tục hành chính sẽ giúp đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả của các quy định về thủ tục hành chính; thủ tục hành chính phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định trên cơ sở bảo đảm tính liên thông giữa các thủ tục hành chính liên quan, thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng, minh bạch, hợp lý; đề xuất chính sách cần phải nêu rõ phương án thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cơ quan nào thì cơ quan đó phải có trách nhiệm hoàn chỉnh việc xây dựng thủ tục hành chính và đánh giá tác động thủ tục hành chính trong quá trình soạn thảo VBQPPL.

Cơ sở để xem xét và đánh giá một thủ tục hành chính là các bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính. Theo quy định hiện hành, một thủ tục hành chính gồm 8 bộ phận tạo thành như sau:

**Bộ phận tạo thành của TTHC theo Nghị định 63/2010/NĐ-CP**

1. Tên TTHC

2. Trình tự thực hiện

3. Cách thức thực hiện

4. Hồ sơ

5. Thời hạn giải quyết

6. Đối tượng thực hiện

7. Cơ quan thực hiện

8. Kết quả thực hiện

# II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT BẢN DẠNG GIỚI

# 1. Bối cảnh xây dựng chính sách trong đề nghị xây dựng Luật Bản dạng giới

# 1. Về căn cứ chính trị, pháp lý

# *1.1.* Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Báo cáo Chính trị) đề ra định hướng phát triển đất nước về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN), trong đó đặt ra mục tiêu “*tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân*”. Trên cơ sở đó, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022, tại Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới đã nêu rõ quan điểm: “Bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật. Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục, nâng cao đạo đức XHCN; thể chế hoá kịp thời, đầy đủ và tổ chức thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng; *lấy con người là trung tâm, mục tiêu, chủ thể và động lực phát triển đất nước; Nhà nước tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân*”.

# *1.2.* Hiến pháp năm 2013 quy định “*Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân*” (Điều 3) và “*Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội*” (khoản 2 Điều 16).

# Hiến pháp năm 2013 cũng khẳng định “*Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc và điều ước quốc tế mà Cộng hòa XHCN Việt Nam là thành viên*”. Hiến chương Liên hợp quốc (1945) quy định các quyền cơ bản, phẩm chất và giá trị của con người là bình đẳng, không có bất kỳ sự phân biệt nào. Tuyên ngôn quốc tế về Quyền con người (UDHR, 1948) tiếp tục khẳng định mọi người sinh ra đều bình đẳng về quyền và được bảo vệ về nhân phẩm (Điều 1). Công ước quốc tế về Quyền chính trị và dân sự 1966 (ICCPR) và Công ước quốc tế về Quyền văn hóa, xã hội và kinh tế 1966 (ICESCR) quy định các quốc gia thành viên Liên hợp quốc phải tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy các quyền con người mà không có bất kỳ sự phân biệt đối xử và kỳ thị nào, trong đó bao gồm yếu tố “xu hướng tính dục” và “bản dạng giới”.

# Liên quan trực tiếp đến quyền của người chuyển giới, Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc đã hối thúc các quốc gia “*thừa nhận quyền của người chuyển giới được thay đổi giới tính của họ bằng cách cho phép cung cấp cho họ giấy chứng sinh mới*”. Cao ủy nhân quyền Liên hợp quốc cũng khuyến nghị các quốc gia cần “*hỗ trợ thực thi quyền được thừa nhận về mặt pháp lý giới tính mà họ muốn của người chuyển giới và cung cấp những giấy tờ nhân thân chứng tỏ giới tính và tên gọi mà họ mong muốn*”. Ngày 30/6/2016, Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc đã bỏ phiếu thông qua nghị quyết 32/2, bổ nhiệm Chuyên gia Độc lập nhằm thúc đẩy giải quyết bạo lực và phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới. Việt Nam là một trong những nước bỏ phiếu “thuận” cho nghị quyết này của Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc[[1]](#footnote-1).

# *1.3.* Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về quyền chuyển đổi giới tính của cá nhân, đồng thời quy định “*Cá nhân đã chuyển đổi giới tính có quyền, nghĩa vụ đăng ký thay đổi hộ tịch theo quy định của pháp luật về hộ tịch; có quyền nhân thân phù hợp với giới tính đã được chuyển đổi theo quy định của Bộ luật này và luật khác có liên quan*”[[2]](#footnote-2). Với quy định này, Việt Nam là quốc gia thứ 11 tại châu Á (sau Iran, Isarel, Syria, Nepal, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Philippines, Singapore) hợp pháp hóa quyền chuyển đổi giới tính. Việc cho phép chuyển đổi giới tính đã thể hiện sự quan tâm của Nhà nước và xã hội đối với việc bảo vệ quyền của những người chuyển giới, phù hợp với tinh thần của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người; đồng thời là bước tiến quan trọng trong việc thực hiện các cam kết, khuyến cáo của quốc tế về bảo đảm và thực thi quyền con người nói chung, quyền của cộng đồng LGBT[[3]](#footnote-3), quyền của người chuyển giới nói riêng.

# 2. Về thực tiễn

# Tổ chức Y tế thế giới đưa ra khái niệm: “Bản dạng giới đề cập đến trải nghiệm sâu sắc, bên trong và cá nhân của một người về giới tính, có thể tương thích hoặc không tương ứng với thể chất của người đó hoặc giới tính khi sinh”. Như vậy, *bản dạng giới là một cảm nhận bền vững tự thân của cá thể về giới tính của mình mà chỉ tự họ nhận ra trong quá trình sống, không phụ thuộc vào giới tính bên ngoài khi mới sinh ra của họ.* Nhận thức giới tính của một người không nhất thiết dựa trên giới tính sinh học hoặc giới tính được người khác cảm nhận. Bản dạng giới có thể là nữ hoặc nam hoặc không phải nam không phải nữ - hay còn gọi là “phi nhị nguyên giới”.

# Khái niệm “bản dạng giới” còn khá mới mẻ ở Việt Nam và chưa được diễn giải trong bất kỳ văn bản pháp luật nào. Trong khi đó, khái niệm “giới tính” đã được sử dụng rộng rãi. Theo Luật Bình đẳng giới năm 2006 thì “giới tính là chỉ các đặc điểm sinh học của nam, nữ” (khoản 2 Điều 5). Giới tính của một người thường được xác định ngay khi được sinh ra hoặc trong thời gian ngắn sau khi được sinh ra.

# Những người có bản dạng giới trùng với giới tính được xác định khi sinh ra được gọi là người hợp giới. Trường hợp có cảm nhận giới tính không trùng với giới tính khi sinh được gọi là người không hợp giới. Người không hợp giới có thể là người chuyển giới hoặc người phi nhị nguyên giới. Như vậy, giới tính được xác định khi sinh có thể phù hợp hoặc không phù hợp với cảm nhận tự thân về giới tính của người đó khi lớn lên.

# Người chuyển giới là người không hợp giới, có bản dạng giới ngược với giới tính được xác định khi sinh ra. Người chuyển giới thường thuộc về một trong hai nhóm: từ nam sang nữ (còn được gọi là Trans Girl/Women, hay Male To Female - MTF) và từ nữ sang nam (còn được gọi là Trans Guy, hay Female To Male (FTM).

# Nhiều người chuyển giới có nhu cầu được công nhận bản dạng giới khác với giới tính khi sinh bằng các thủ tục pháp lý hoặc hành chính, một số người còn có thêm nhu cầu thay đổi cơ thể để phù hợp với bản dạng giới thông qua can thiệp y học. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến mong muốn chuyển đổi giới tính là do: (1) Cảm nhận về sự không phù hợp giữa giới tính mong muốn và cơ thể; (2) Không thoải mái tự tin trong cơ thể; (3) Trầm cảm, tâm lý chán nản, thất vọng về cơ thể; (4) Nắm được các thông tin kiến thức về hoóc-môn và phẫu thuật[[4]](#footnote-4).

# 3. Thực trạng cộng đồng cộng đồng người chuyển giới

# *3.1. Thế giới*

# Nghiên cứu trên thế giới cho thấy tỷ lệ người chuyển giới là từ 0,3% đến 0,5% dân số[[5]](#footnote-5). Hiện nay, 72 quốc gia đã thừa nhận quyền thay đổi giới tính hợp pháp bằng việc quy định quyền chuyển đổi giới tính; trong đó: (1) châu Âu có 41/50 quốc gia và vùng lãnh thổ; châu Á có 13/50 quốc gia và vùng lãnh thổ, châu Mỹ và Mỹ latin có 15/35 nước và vùng lãnh thổ, châu Phi có 01/54 quốc gia và vùng lãnh thổ; châu Đại dương có 02/14 quốc gia và vùng lãnh thổ có pháp luật điều chỉnh về chuyển đổi giới tính; (2) 45/72 quốc gia cho phép chuyển đổi giới tính mà không cần phải phẫu thuật; độ tuổi được phép chuyển đổi giới tính phổ biến là 16 đến 18 tuổi.

# *3.2. Việt Nam*

# Về chuyển đổi giới tính tại Việt Nam, Bộ luật Dân sự năm 2015 mới chỉ dừng lại ở việc xác định nguyên tắc “việc chuyển đổi giới tính được thực hiện theo quy định của luật” (Điều 37), chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể để: (1) cá nhân có thể chính thức hiện thực hóa quyền này trên thực tế; (2) cơ quan có thẩm quyền xác định quy trình, thủ tục công nhận và tiến hành chuyển đổi giới tính; (3) thủ tục, thẩm quyền thực hiện thủ tục và thay đổi giấy tờ, hộ tịch liên quan đối với người chuyển giới.

# Nghị định số 88/2008/NĐ-CP ngày 05/8/2008 của Chính phủ về xác định lại giới tính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ quy định nghiêm cấm thực hiện *việc chuyển đổi giới tính đối với những người đã hoàn thiện về giới tính*; trong khi những người chuyển đổi giới tính là những người có giới tính sinh học hoàn toàn bình thường nhưng mang giới tính xã hội khác với giới tính sinh học. Như vậy,quy định tại Bộ luật Dân sự 2015 và Nghị định số 88 là chưa phù hợp với các tiêu chuẩn của pháp luật quốc tế về quyền con người và xu thế chung trên thế giới mà Việt Nam là thành viên - được khuyến nghị hoặc Việt Nam bỏ phiếu “thuận” cho việc ban hành nghị quyết của Hội đồng Nhân quyền của Liên hợp quốc[[6]](#footnote-6). Hiện nay, do chưa có văn bản luật chuyên ngành quy định cụ thể về chuyển đổi giới tính nên: chưa có nghiên cứu, khảo sát một cách toàn diện, đầy đủ về bản dạng giới và người chuyển giới; chưa có bộ tiêu chí để thống kê số liệu chính xác về người chuyển giới dẫn đến việc thu thập số liệu về tỷ lệ người chuyển giới tại Việt Nam gặp khó khăn do sự kỳ thị của xã hội khiến khả năng tiếp cận tới những người chuyển giới ở vùng sâu, vùng xa cũng như kiến thức, hiểu biết, nhận dạng của chính người chuyển giới còn nhiều hạn chế. Xuất phát từ cơ sở pháp lý còn chưa đồng bộ, thiếu thống nhất, thiếu những quy định hướng dẫn thi hành dẫn đến nhận thức, quan điểm quản lý nhà nước về chuyển đổi giới tính còn chưa cởi mở nên việc chuyển đổi giới tính, xác nhận bản dạng giới còn có những hạn chế, bất cập như:

*(i)* Cơ quan quản lý nhà nước gặp khó khăn trong việc xác định và thay đổi các giấy tờ hộ tịch cho người chuyển đổi giới tính do chưa có quy định pháp lý đầy đủ.

*(ii)* Người đã thực hiện can thiệp y học để thay đổi cơ thể khác với giới tính khi sinh không có giấy tờ nhân thân đúng với giới tính thể hiện trên cơ thể dẫn tới khó khăn trong các quan hệ pháp luật, dân sự, quan hệ xã hội, bị tổn thương về tâm lý và phải hứng chịu sự kỳ thị, phân biệt đối xử của xã hội, gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống.

*(iii)* Không có quy định pháp lý về quy trình can thiệp y học để thực hiện thay đổi cơ thể theo mong muốn của công dân.

*(iv)* Không có quy trình, thủ tục về chăm sóc sức khỏe đối với người chuyển đổi giới tính.

*(v)* Người lựa chọn can thiệp y học để chuyển giới tại Việt Nam không được tư vấn, đánh giá, chuẩn bị đầy đủ về mặt tâm lý trước và sau khi quyết định chuyển đổi giới tính do dịch vụ không sẵn có, xuất phát từ nguyên nhân chưa có các quy định pháp luật cho việc chuyển đổi giới tính.

*(vi)* Nhận thức của cộng đồng ***chưa coi quyền chuyển đổi giới tính là một quyền nhân thân***; số đông trong cộng đồng khi tiếp cận người chuyển giới cho rằng đây là bệnh hoạn, lệch lạc về suy nghĩ, hành vi và lối sống.

*(vii)* Nếu sử dụng con số trung bình thấp là 0,3% thì Việt Nam ước đoán có khoảng gần 300.000 người chuyển giới (tính đến ngày 25/11/2021, dân số Việt Nam là 98.485.682 người)[[7]](#footnote-7), lấy con số trung bình là 0,5% thì Việt Nam có khoảng 500.000 người chuyển giới. Như vậy, có khoảng nửa triệu người ***chưa được bảo vệ các quyền nhân thân một cách trọn vẹn.***

*(viii)* Tỷ lệ người chuyển giới đã từng kết hôn rất ít (1,4% số người tham gia khảo sát), đa phần là độc thân hoặc chưa từng kết hôn (96,8%); 25% số người chuyển giới tham gia khảo sát đã can thiệp y học, 75% số người chuyển giới chưa can thiệp y học (chưa tiêm hoóc-môn, chưa phẫu thuật…). 81,8% người chuyển giới tham gia khảo sát chưa bao giờ công khai giới tính với cộng đồng. 59,6% số người chưa từng được khám và tư vấn trước khi bắt đầu sử dụng hoóc-môn; 51,2% sử dụng hoóc-môn không rõ nguồn gốc từ những người bán hoóc-môn qua mạng Internet hoặc các nguồn tư nhân[[8]](#footnote-8).

**4. Mục tiêu xây dựng chính sách**

*Một là,* khẳng định quyền tự xác lập bản dạng giới, chuyển đổi giới tính là một quyền nhân thân cơ bản của công dân; *khẳng định sự tôn trọng quyền tự xác lập bản dạng giới của một công dân; đảm bảo cho họ được sống bình đẳng trong xã hội như mọi công dân với 02 dạng giới truyền thống thông thường khác là nam và nữ*;hoàn thiện hơn nữa pháp luật về quyền con người của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam đã được Hiến định, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và tình hình mới.

*Hai là,* nội luật hóa các quy định, nguyên tắc quốc tế về bản dạng giới, chuyển đổi giới tính bằng đạo luật của Quốc hội do Việt Nam là thành viên Liên hợp quốc, thành viên của Hội đồng Nhân quyền, Việt Nam có trách nhiệm *thúc đẩy khía cạnh phổ cập của việc bảo vệ tất cả mọi quyền con người và tự do cơ bản của mọi người mà không có bất kỳ ngoại lệ nào và theo một cách công bằng và bình đẳng*; *đảm bảo sự thừa nhận giới một cách nhất quán với các quyền không bị phân biệt đối xử, được bảo vệ bình đẳng trước pháp luật, quyền riêng tư, bản dạng và tự do biểu đạt*.

*Ba là,* thay đổi nhận thức của cộng đồng, xã hội về chuyển đổi giới tính là vấn đề pháp lý – xã hội, gắn với quyền nhân thân của con người, *phải được tôn trọng bằng pháp luật như một phạm trù/ khía cạnh về nhân quyền của con người sống trong một xã hội văn minh*; khẳng định có các dạng giới khác bên cạnh 02 giới tính truyền thống là nam và nữ; đồng thời thừa nhận LGBT là một cấu phần tất yếu của xã hội, không phải là bệnh lý[[9]](#footnote-9) hay rối loạn tâm thần, lệch lạc về hành vi, nhận thức và lối sống…; đồng thời giúp thay đổi hành vi của người chuyển giới theo hướng tích cực, hòa đồng với xã hội.

# *Bốn là,* thể hiện giá trị *nhân bản, nhân văn và nhân đạo cao cả của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam*;tiếp tục khẳng bản chất của Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, *bảo vệ cộng đồng yếu thế và không để ai bị bỏ lại phía sau của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.*

# *Năm là,* tiếp tục hoàn thiện cơ chế để tăng cường, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; bảo đảm quản trị quốc gia bằng Hiến pháp và pháp luật, xây dựng Nhà nước dân chủ, văn minh.

# 5. Các chính sách trong đề nghị xây dựng Luật

# Để giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra và thực hiện các mục tiêu khi xây dựng luật, đề nghị xây dựng Luật dự kiến có 03 chính sách, cụ thể như sau:

# *Chính sách 1.* Quyền chuyển đổi giới tính của công dân: Chính sách này khẳng định công dân có quyền chuyển đổi giới tính, đồng thời đưa ra những tiêu chí để công dân thực hiện quyền này mà không đòi hỏi phải can thiệp y tế.

# *Chính sách 2.* Công nhận giới tính mới theo yêu cầu của công dân: Công dân có nhu cầu công nhận bản dạng giới có quyền đề nghị cơ quan quản lý có thẩm quyền thực hiện thủ tục công nhận giới tính mới mà không cần phải can thiệp y học. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền là cơ quan quản lý hộ tịch cấp huyện nơi người đó cư trú. Công dân có quyền yêu cầu xác định giới tính 02 lần trong cuộc đời.

***Chính sách 3. Can thiệp y học và điều kiện đảm bảo****:* Chính sách này công dân có quyền thay đổi hoặc không thay đổi cơ thể phù hợp với giới tính đã được pháp luật công nhận; điều kiện đối với cơ sở được thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính; các nguyên tắc bắt buộc để thực hiện can thiệp y học. Thực hiện can thiệp y học để giảm thiểu bức bối của người chuyển giới khi tình trạng giấy tờ nhân thân không khớp với tình trạng cơ thể, hạn chế tối đa những mặc cảm của người chuyển giới và những kì thị, phân biệt đối xử của cộng đồng với người chuyển giới trong đời sống.

# 6. Nội dung đánh giá tác động về thủ tục hành chính trong các chính sách trong đề nghị xây dựng luật

# 6.1. Chính sách 1: Quyền chuyển đổi giới tính của công dân

# Cho phép cá nhân khi có mong muốn được chuyển đổi giới tính khác với giới tính khi sinh được đề nghị cơ quan có thẩm quyền công nhận giới tính mới mà không yêu cầu bắt buộc phải thực hiện can thiệp về y học để chuyển đổi giới tính (sử dụng nội tiết tố sinh dục hoặc phẫu thuật ngực, bộ phận sinh dục). Tuy nhiên, điều kiện để cá nhân được đề nghị công nhận giới tính mới là: (1) đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự để thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự và chịu trách nhiệm dân sự của mình; (2) tình trạng hôn nhân độc thân; (3) Không đang trong thời gian chấp hành hình phạt hoặc chưa được xóa án tích hoặc không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật nước ngoài hoặc pháp luật Việt Nam.

**a) Nội dung chính sách này có phát sinh thủ tục hành chính sau:** Thủ tục hành chính trong việc công nhận giới tính của công dân; là căn cứ để ban hành các điều kiện, tiêu chuẩn nhằm giúp người có mong muốn xác nhận bản dạng giới có thể chuyển đổi giới tính về mặt pháp lý mà không buộc phải can thiệp y tế.

**b) Đánh giá tác động của thủ tục hành chính**

Nội dung tác động của thủ tục hành chính sẽ được đánh giá ở trên các khía cạnh sự cần thiết, tính hợp pháp, tính hợp lý và chi phí tuân thủ, cụ thể như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỂ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH** | |
| **1. Dự kiến nội dung về ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?** | a) Nội dung về ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý: khai sinh, hộ tịch  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: là căn cứ để ban hành các điều kiện, tiêu chuẩn nhằm giúp người có mong muốn xác nhận bản dạng giới có thể chuyển đổi giới tính về mặt pháp lý mà không buộc phải can thiệp y tế |
| **2. Dự kiến nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?** | a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: quyền được công nhận bản dạng giới khác với giới tính khi sinh  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Hiện nay chưa có quy định và điều kiện cụ thể cho việc được công nhận giới tính mới so với giới tính khi sinh, do đó, cần có quy định cụ thể về điều kiện, trình tự, thủ tục cho phép cá nhân được yêu cầu công nhận giới tính mới khác so với giới tính khi sinh về mặt pháp lý mà không buộc phải can thiệp y tế |
| **3. Dự kiến những phương án, giải pháp có thể sử dụng để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?** | ***Quy định thủ tục hành chính:*** ☒  - Tên thủ tục hành chính: Thủ tục công nhận giới tính của công dân  Thủ tục hành chính được: Quy định mới ☒ Sửa đổi, bổ sung ☐ |
| **4. Lý do lựa chọn phương án, giải pháp đề xuất quy định thủ tục hành chính?** | Tên thủ tục hành chính: Thủ tục công nhận quyền chuyển đổi giới tính của công dân  Lý do lựa chọn: Đây là giải pháp tối ưu. |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH HỢP LÝ, CHI PHÍ TUÂN THỦ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| **1.1. Tính hợp pháp của thủ tục hành chính** | |
| **1.1.1.** Có đề xuất theo đúng thẩm quyền không? | Có ☒ Không ☐  Nêu rõ lý do: theo đúng thẩm quyền được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính. |
| **1.1.2.** Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không? | - Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒  Thủ tục hành chính được đề xuất không mâu thuẫn, chồng chéo và bảo đảm sự phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản của cơ quan cấp trên.  - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒  Thủ tục hành chính được đề xuất không mâu thuẫn, chồng chéo và bảo đảm sự phù hợp, thống nhất với quy định tại văn bản của cơ quan khác.  - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒  Thủ tục hành chính được đề xuất không mâu thuẫn, chồng chéo và bảo đảm sự phù hợp, thống nhất với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên. |
| **1.2. Tính hợp lý của thủ tục hành chính** | |
| **1.1.1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được xác định rõ và phù hợp không? | Có ☒ Không ☐  Nêu rõ lý do: Tên thủ tục hành chính mô tả được hành động của cơ quan nhà nước kết hợp với tên kết quả của thủ tục hành chính và kết hợp với lĩnh vực cụ thể (Cơ quan có thẩm quyền/công nhận việc tự xác định giới tính của công dân) |
| **1.1.2. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐  - Lý do quy định: là công dân Việt Nam được khai sinh tại Việt Nam mới có quyền yêu cầu cơ quan hộ tịch Việt Nam thay đổi thông tin.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không? Có ☐ Không ☒ |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có ☐ Không ☒ |
| **1.1.3. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được xác định rõ thẩm quyền về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có ☒ Không ☐ |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có ☐ Không ☒ |
| **1.3. Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính** | |
| Có xác định phải nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không ☐ Có ☒  - Phí: Không ☒ Có ☐  - Chi phí khác (nếu có): Không ☐ Có ☒  Nếu Có, nêu rõ lý do: thực hiện theo quy định về lệ phí đăng ký cải chính, chỉnh sửa thông tin khai sinh. |

# Với thủ tục hành chính trên, sẽ có tác động tích cực, tiêu cực như sau:

- Tích cực: Là căn cứ quan trọng để Nhà nước hoàn thiện hơn nữa quy trình, thủ tục hành chính trong việc thực hiện quyền chuyển đổi giới tính của công dân; ban hành các điều kiện, tiêu chuẩn để người có mong muốn xác nhận bản dạng giới có thể chuyển đổi giới tính về mặt pháp lý mà không buộc phải can thiệp y tế. Thủ tục hành chính được đơn giản khi không phải có thủ tục về xin ý kiến của cha, mẹ hoặc người giám hộ để xác nhận bản dạng giới và chuyển đổi giới tính, tránh được việc giải quyết khiếu nại, khiếu kiện có thể xảy ra do người này muốn quay trở về hình dáng ban đầu nếu có can thiệp y tế.

Giúp Nhà nước tiết kiệm được chi phí an sinh xã hội, chăm sóc sức khoẻ cho người chuyển đổi giới tính do không phải giải quyết các hậu quả do hành vi của người chưa trưởng thành gây ra như: thất vọng, chán nản, mất phương hướng trong lập nghiệp, tự tử, tham gia các tệ nạn xã hội, hay phải giải quyết các khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến người chưa thành niên và cha mẹ hoặc người giám hộ.

- Tiêu cực: Việc thực hiện chính sách này sẽ tăng thêm thủ tục thành lập Hội đồng xác nhận giới tính đối với cơ quan quản lý hộ tịch cấp huyện.

**6.2. *Chính sách 2*: Thủ tục công nhận giới tính mới theo yêu cầu của công dân**: Nhà nước ban hành thủ tục công nhận giới tính mới của công dân để tôn trọng quyền tự xác lập bản dạng giới của công dân. Thủ tục công nhận giới tính mới cho công dân phải được *thực hiện chặt chẽ, đơn giản*, không gây phiền toái cho công dân, không gây phức tạp cho cơ quan nhà nước nhưng *không dễ dàng nhằm tránh lợi dụng* việc công nhận quyền công dân để ảnh hưởng tới an ninh trật tự, an toàn xã hội. Công dân phải được tư vấn kỹ lưỡng, tránh quyết định bồng bột. Bảo đảm phù hợp với các tiêu chuẩn, cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên về tôn trọng, bảo đảm quyền con người.

***6.2.1. Giải pháp 1:*** Công dân có nhu cầu công nhận bản dạng giới có quyền yêu cầu cơ quan quản lý có thẩm quyền xác định giới tính mà không có yêu cầu phải có can thiệp về y học và có giấy xác nhận giới tính của Hội đồng Công nhận giới tính. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền là cơ quan quản lý hộ tịch cấp huyện nơi người đó cư trú. Công dân có quyền yêu cầu công nhận bản dạng giới 02 lần trong cuộc đời.

Giải pháp này sẽ phát sinh thủ tục hành chính: *Thủ tục yêu cầu xác định giới tính tại cơ quan quản lý hộ tịch cấp huyện.* Nội dung tác động của thủ tục hành chính sẽ được đánh giá ở trên các khía cạnh sự cần thiết, tính hợp pháp, tính hợp lý và chi phí tuân thủ, cụ thể như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỂ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH** | |
| **1. Dự kiến nội dung về ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?** | a) Nội dung về ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý: hộ tịch, dân sự  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: quy định thủ tục công nhận giới tính chặt chẽ, đơn giản nhưng không dễ dàng nhằm tránh lợi dụng việc công nhận quyền công dân có thể ảnh hưởng tới an ninh trật tự, an toàn xã hội. |
| **2. Dự kiến nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?** | a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: quyền được xác định giới tính đúng với bản dạng giới của công dân.  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Hiện nay chưa có quy định về trình tự thủ tục cho việc yêu cầu xác định lại giới tính đúng với bản dạng giới của công dân, do đó, cần quy định để công dân thực hiện quyền của mình. |
| **3. Dự kiến những phương án, giải pháp có thể sử dụng để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?** | ***Quy định thủ tục hành chính:*** ☒  - Tên thủ tục hành chính: Thủ tục yêu cầu công nhận giới tính mới tại cơ quan quản lý hộ tịch cấp huyện  Thủ tục hành chính được: Quy định mới ☒ Sửa đổi, bổ sung ☐ |
| **4. Lý do lựa chọn phương án, giải pháp đề xuất quy định thủ tục hành chính?** | Tên thủ tục hành chính: Thủ tục công nhận giới tính mới tại cơ quan quản lý hộ tịch cấp huyện  Lý do lựa chọn: Đây là giải pháp tối ưu. |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH HỢP LÝ, CHI PHÍ TUÂN THỦ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| **1.1. Tính hợp pháp của thủ tục hành chính** | |
| **1.1.1.** Có đề xuất theo đúng thẩm quyền không? | Có ☒ Không ☐  Nêu rõ lý do: theo đúng thẩm quyền được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính. |
| **1.1.2.** Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không? | - Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên:  Có ☐ Không ☒  Thủ tục hành chính được đề xuất không mâu thuẫn, chồng chéo và bảo đảm sự phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản của cơ quan cấp trên.  - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒  Thủ tục hành chính được đề xuất không mâu thuẫn, chồng chéo và bảo đảm sự phù hợp, thống nhất với quy định tại văn bản của cơ quan khác.  - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒  Thủ tục hành chính được đề xuất không mâu thuẫn, chồng chéo và bảo đảm sự phù hợp, thống nhất với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên. |
| **1.2. Tính hợp lý của thủ tục hành chính** | |
| **1.1.1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được xác định rõ và phù hợp không? | Có ☒ Không ☐  Nêu rõ lý do: Tên thủ tục hành chính mô tả được hành động của cơ quan nhà nước kết hợp với tên kết quả của thủ tục hành chính và kết hợp với lĩnh vực cụ thể (Cơ quan quản lý hộ tịch cấp huyện/cấp chứng nhận giới tính) |
| **1.1.2. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐  - Lý do quy định: là công dân Việt Nam được khai sinh tại Việt Nam mới có quyền yêu cầu cơ quan hộ tịch Việt Nam thay đổi thông tin.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không? Có ☐ Không ☒  - Lý do quy định: Chỉ bản thân người muốn được thay đổi mới có quyền yêu cầu. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ |
| **1.1.3. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được xác định rõ thẩm quyền về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có ☒ Không ☐ |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có ☐ Không ☒ |
| **1.3. Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính** | |
| Có xác định phải nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không ☐ Có ☒  - Phí: Không ☒ Có ☐  - Chi phí khác (nếu có): Không ☐ Có ☒  Nếu Có, nêu rõ lý do: thực hiện theo quy định về lệ phí đăng ký cải chính, chỉnh sửa thông tin khai sinh. |

***Với việc quy định thủ tục hành chính như trên, sẽ có tác động tích cực, tiêu cực như sau:***

- Tích cực:

+ Về thủ tục Hộ tịch: Không có thủ tục hành chính mới mà chỉ làm rõ hơn thủ tục hành chính đã được quy định trong Luật Hộ tịch và các pháp luật có liên quan.

+ Về thủ tục xác nhận giới tính: Có phát sinh thủ tục xác nhận giới tính của Hội đồng xác nhận giới tính. Nhưng thủ tục này là cần thiết để cơ quan nhà nước có thẩm quyền căn cứ để đăng ký hộ tịch cho công dân. Do vậy, đây là thủ tục hành chính có tác động tích cực.

- Tiêu cực: Không có tác động tiêu cực

***4.2.2. Phương án 2:*** Công dân có nhu cầu công nhận bản dạng giới có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền xác định giới tính mà không có yêu cầu phải có can thiệp về y học và có giấy xác nhận giới tính của Hội đồng Công nhận giới tính.Tòa án nhân dân có thẩm quyền là Tòa án nhân dân cấp huyện nơi người đó cư trú. Sau khi Tòa án nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận giới tính mới thì công dân yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã ghi vào Sổ hộ tịch thay đổi hộ tịch của công dân.

**Phương án này sẽ phát sinh 02 thủ tục hành chính:** *Thủ tục yêu cầu Tòa án công nhận giới tính mới và Thủ tục cải chính hộ tịch trong trường hợp được công nhận giới tính mới.* Tác động của các thủ tục hành chính này được đánh giá trên các khía cạnh về sự cần thiết, tính hợp pháp, tính hợp lý và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, cụ thể như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỂ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH** | |
| **1. Dự kiến nội dung về ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?** | a) Nội dung về ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý: hộ tịch, dân sự  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: quy định thủ tục công nhận giới tính chặt chẽ, đơn giản nhưng không dễ dàng nhằm tránh lợi dụng việc công nhận quyền công dân có thể ảnh hưởng tới an ninh trật tự, an toàn xã hội. |
| **2. Dự kiến nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?** | a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: quyền được công nhận giới tính đúng với bản dạng giới và quyền được cải chính hộ tịch.  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Mặc dù hiện nay Luật Hộ tịch đã có quy định về việc được cải chính hộ tịch tuy nhiên lại chưa có quy định đối với việc cải chính trong trường hợp cá nhân được công nhận lại giới tính trong trường hợp giới tính khác với bản dạng giới, do đó cần có quy định để đảm bảo quyền và lợi ích của cá nhân, đảm bảo quy trình thực hiện chặt chẽ. |
|  | ***Quy định thủ tục hành chính:*** ☒  - Tên thủ tục hành chính:  + Thủ tục yêu cầu Tòa án công nhận giới tính mới  + Thủ tục cải chính hộ tịch trong trường hợp được công nhận giới tính mới  Thủ tục hành chính được: Quy định mới ☒  Sửa đổi, bổ sung ☒ |
| **4. Lý do lựa chọn phương án, giải pháp đề xuất quy định thủ tục hành chính?** | Tên thủ tục hành chính:  + Thủ tục yêu cầu Tòa án công nhận giới tính mới  + Thủ tục cải chính hộ tịch trong trường hợp được công nhận giới tính mới  Lý do lựa chọn: Đây là giải pháp bảo đảm tính chặt chẽ. |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH HỢP LÝ, CHI PHÍ TUÂN THỦ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| **1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1:**  *Thủ tục yêu cầu Tòa án công nhận giới tính mới* | |
| **1.1. Tính hợp pháp của thủ tục hành chính** | |
| **1.1.1.** Có đề xuất theo đúng thẩm quyền không? | Có ☒ Không ☐  Nêu rõ lý do: theo đúng thẩm quyền được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính. |
| **1.1.2.** Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không? | - Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒  Thủ tục hành chính được đề xuất không mâu thuẫn, chồng chéo và bảo đảm sự phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản của cơ quan cấp trên.  - Với văn bản của cơ quan khác:  Có ☒ Không ☐  Thủ tục hành chính được đề xuất có thể xảy ra chồng chéo về thẩm quyền, chưa phù hợp với chức năng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc công nhận giới tính, cụ thể là Tòa án.  - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên:  Có ☐ Không ☒  Thủ tục hành chính được đề xuất không mâu thuẫn, chồng chéo và bảo đảm sự phù hợp, thống nhất với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên. |
| **1.2. Tính hợp lý của thủ tục hành chính** | |
| **1.1.1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được xác định rõ và phù hợp không? | Có ☒ Không ☐  Nêu rõ lý do: Tên thủ tục hành chính mô tả được hành động của cơ quan nhà nước kết hợp với kết hợp với lĩnh vực cụ thể và thể hiện sự việc mà cá nhân, tổ chức mong muốn đạt được (được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận lại giới tính theo đúng bản dạng giới). |
| **1.1.2. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐  - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐  - Lý do quy định: Đây là quyền nhân thân, gắn với từng cá nhân cụ thể, không áp dụng cho tổ chức; không áp dụng cho cá nhân là người nước ngoài vì không phù hợp thẩm quyền của cơ quan nhà nước Việt Nam  - Có thể mở rộng đối tượng thực hiện không?:  Có ☐ Không ☒  - Lý do quy định: Đảm bảo chặt chẽ, sát với quyền và lợi ích của công dân muốn được xác định lại giới tính. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc: ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có ☐ Không ☒ |
| **1.1.3. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được xác định rõ thẩm quyền về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có ☒ Không ☐ |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có ☐ Không ☒ |
| **1.3. Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính** | |
| Có xác định phải nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không ☐ Có ☒  - Phí: Không ☐ Có ☒  - Chi phí khác (nếu có): Không ☒ Có ☐ |
| **2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2:**  *Thủ tục cải chính hộ tịch* | |
| **2.1. Tính hợp pháp của thủ tục hành chính** | |
| **2.1.1.** Có đề xuất theo đúng thẩm quyền không? | Có ☒ Không ☐  Nêu rõ lý do: theo đúng thẩm quyền được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính. |
| **2.1.2.** Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không? | - Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒  Thủ tục hành chính được đề xuất không mâu thuẫn, chồng chéo và bảo đảm sự phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản của cơ quan cấp trên.  - Với văn bản của cơ quan khác:  Có ☐ Không ☒  Thủ tục hành chính được đề xuất không mâu thuẫn, chồng chéo và bảo đảm sự phù hợp, thống nhất với quy định tại văn bản của cơ quan khác.  - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên:  Có ☐ Không ☒  Thủ tục hành chính được đề xuất không mâu thuẫn, chồng chéo và bảo đảm sự phù hợp, thống nhất với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên. |
| **2.2. Tính hợp lý của thủ tục hành chính** | |
| **2.1.1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được xác định rõ và phù hợp không? | Có ☒ Không ☐  Nêu rõ lý do: Tên thủ tục hành chính mô tả được hành động của cơ quan nhà nước kết hợp với kết hợp với lĩnh vực cụ thể và thể hiện sự việc mà cá nhân, tổ chức mong muốn đạt được (cải chính lại hộ tịch). |
| **2.1.2. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐  - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐  - Lý do quy định: Đây là quyền nhân thân, gắn với từng cá nhân cụ thể, không áp dụng cho tổ chức; không áp dụng cho cá nhân là người nước ngoài vì không phù hợp thẩm quyền của cơ quan nhà nước Việt Nam  - Có thể mở rộng đối tượng thực hiện không?:  Có ☒ Không ☐  - Lý do quy định: Trong trường hợp có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền và được ủy quyền có thể thay mặt để đề nghị thực hiện. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có ☐ Không ☒ |
| **2.1.3. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được xác định rõ thẩm quyền về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có ☒ Không ☐ |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có ☐ Không ☒ |
| **2.3. Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính** | |
| Có xác định phải nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không ☐ Có ☒  - Phí: Không ☒ Có ☐  - Chi phí khác (nếu có): Không ☒ Có ☐ |

***Với việc quy định thủ tục hành chính như tại giải pháp này, sẽ có tác động tích cực, tiêu cực như sau:***

- Tích cực:

+ Về thủ tục Hộ tịch: Không có thủ tục hành chính mới nhưng chia là 2 bước thủ tục là Tòa án nhân dân xác nhận xong thì Ủy ban nhân dân cấp xã ghi vào Sổ hộ tịch.

+ Về thủ tục xác nhận giới tính: Có phát sinh thủ tục xác nhận giới tính của Hội đồng xác nhận giới tính. Nhưng thủ tục này là cần thiết để cơ quan nhà nước có thẩm quyền căn cứ để đăng ký hộ tịch cho công dân. Do vậy, đây là thủ tục hành chính có tác động tích cực.

- Tiêu cực: Dễ bị hiểu lầm là có thêm thủ tục hành chính ở Tòa án nhân dân.

***6.2.3. Giải pháp 3***: Công dân đã trải qua can thiệp y học có nhu cầu công nhận giới tính có quyền yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc Tòa án nhân dân có thẩm quyền xác định giới tính và có giấy xác nhận giới tính của Hội đồng Công nhận giới tính.

Tác động của các thủ tục hành chính tại giải pháp này được đánh giá tương tự như giải pháp 2. Cụ thể như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỂ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH** | |
| **1. Dự kiến nội dung về ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?** | a) Nội dung về ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý: hộ tịch, dân sự  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: quy định thủ tục công nhận giới tính chặt chẽ, đơn giản nhưng không dễ dàng nhằm tránh lợi dụng việc công nhận quyền công dân có thể ảnh hưởng tới an ninh trật tự, an toàn xã hội. |
| **2. Dự kiến nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?** | a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: quyền được công nhận giới tính đúng với bản dạng giới và quyền được cải chính hộ tịch.  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Mặc dù hiện nay Luật Hộ tịch đã có quy định về việc được cải chính hộ tịch tuy nhiên lại chưa có quy định đối với việc cải chính trong trường hợp cá nhân được công nhận lại giới tính trong trường hợp giới tính khác với bản dạng giới, do đó cần có quy định để đảm bảo quyền và lợi ích của cá nhân, đảm bảo quy trình thực hiện chặt chẽ. |
|  | ***Quy định thủ tục hành chính:*** ☒  - Tên thủ tục hành chính:  + Thủ tục yêu cầu Tòa án công nhận giới tính mới  + Thủ tục cải chính hộ tịch trong trường hợp được công nhận giới tính mới  Thủ tục hành chính được: Quy định mới ☒  Sửa đổi, bổ sung ☒ |
| **4. Lý do lựa chọn phương án, giải pháp đề xuất quy định thủ tục hành chính?** | Tên thủ tục hành chính:  + Thủ tục yêu cầu Tòa án công nhận giới tính mới  + Thủ tục cải chính hộ tịch trong trường hợp được công nhận giới tính mới  Lý do lựa chọn: Đây là giải pháp bảo đảm tính chặt chẽ. |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH HỢP LÝ, CHI PHÍ TUÂN THỦ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| **1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1:**  *Thủ tục yêu cầu Tòa án công nhận giới tính mới* | |
| **1.1. Tính hợp pháp của thủ tục hành chính** | |
| **1.1.1.** Có đề xuất theo đúng thẩm quyền không? | Có ☒ Không ☐  Nêu rõ lý do: theo đúng thẩm quyền được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính. |
| **1.1.2.** Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không? | - Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒  Thủ tục hành chính được đề xuất không mâu thuẫn, chồng chéo và bảo đảm sự phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản của cơ quan cấp trên.  - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☒ Không ☐  Thủ tục hành chính được đề xuất có thể xảy ra chồng chéo về thẩm quyền, chưa phù hợp với chức năng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc công nhận giới tính, cụ thể là Tòa án.  - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒  Thủ tục hành chính được đề xuất không mâu thuẫn, chồng chéo và bảo đảm sự phù hợp, thống nhất với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên. |
| **1.2. Tính hợp lý của thủ tục hành chính** | |
| **1.1.1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được xác định rõ và phù hợp không? | Có ☒ Không ☐  Nêu rõ lý do: Tên thủ tục hành chính mô tả được hành động của cơ quan nhà nước kết hợp với kết hợp với lĩnh vực cụ thể và thể hiện sự việc mà cá nhân, tổ chức mong muốn đạt được (được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận lại giới tính theo đúng bản dạng giới). |
| **1.1.2. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐  - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐  - Lý do quy định: Đây là quyền nhân thân, gắn với từng cá nhân cụ thể, không áp dụng cho tổ chức; không áp dụng cho cá nhân là người nước ngoài vì không phù hợp thẩm quyền của cơ quan nhà nước Việt Nam  - Có thể mở rộng đối tượng thực hiện không?:  Có ☐ Không ☒  - Lý do quy định: Đảm bảo chặt chẽ, sát với quyền và lợi ích của công dân muốn được xác định lại giới tính. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ |
| **1.1.3. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được xác định rõ thẩm quyền về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có ☒ Không ☐ |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có ☐ Không ☒ |
| **1.3. Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính** | |
| Có xác định phải nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không ☐ Có ☒  - Phí: Không ☐ Có ☒  - Chi phí khác (nếu có): Không ☒ Có ☐ |
| **2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2:**  *Thủ tục cải chính hộ tịch* | |
| **2.1. Tính hợp pháp của thủ tục hành chính** | |
| **2.1.1.** Có đề xuất theo đúng thẩm quyền không? | Có ☒ Không ☐  Nêu rõ lý do: theo đúng thẩm quyền được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính. |
| **2.1.2.** Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không? | - Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒  Thủ tục hành chính được đề xuất không mâu thuẫn, chồng chéo và bảo đảm sự phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản của cơ quan cấp trên.  - Với văn bản của cơ quan khác:  Có ☐ Không ☒  Thủ tục hành chính được đề xuất không mâu thuẫn, chồng chéo và bảo đảm sự phù hợp, thống nhất với quy định tại văn bản của cơ quan khác.  - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒  Thủ tục hành chính được đề xuất không mâu thuẫn, chồng chéo và bảo đảm sự phù hợp, thống nhất với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên. |
| **2.2. Tính hợp lý của thủ tục hành chính** | |
| **2.1.1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được xác định rõ và phù hợp không? | Có ☒ Không ☐  Nêu rõ lý do: Tên thủ tục hành chính mô tả được hành động của cơ quan nhà nước kết hợp với kết hợp với lĩnh vực cụ thể và thể hiện sự việc mà cá nhân, tổ chức mong muốn đạt được (cải chính lại hộ tịch). |
| **2.1.2. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐  - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐  - Lý do quy định: Đây là quyền nhân thân, gắn với từng cá nhân cụ thể, không áp dụng cho tổ chức; không áp dụng cho cá nhân là người nước ngoài vì không phù hợp thẩm quyền của cơ quan nhà nước Việt Nam  - Có thể mở rộng đối tượng thực hiện không?:  Có ☒ Không ☐  - Lý do quy định: Trong trường hợp có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền và được ủy quyền có thể thay mặt để đề nghị thực hiện. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có ☐ Không ☒ |
| **2.1.3. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được xác định rõ thẩm quyền về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có ☒ Không ☐ |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có ☐ Không ☒ |
| **2.3. Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính** | |
| Có xác định phải nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không ☐ Có ☒  - Phí: Không ☒ Có ☐  - Chi phí khác (nếu có): Không ☒ Có ☐ |

Với việc quy định thủ tục hành chính như tại giải pháp này sẽ có những tác động tích cực, tiêu cực cụ thể như:

- Tích cực:

+ Về thủ tục Hộ tịch: Không có thủ tục hành chính mới nhưng nếu lựa chọn Tòa án nhân dân xác nhận thì chia làm 2 bước thủ tục là Tòa án nhân dân xác nhận xong thì Ủy ban nhân dân cấp xã ghi vào Sổ hộ tịch.

+ Về thủ tục xác nhận giới tính: Có phát sinh thủ tục xác nhận giới tính của Hội đồng Công nhận giới tính. Nhưng thủ tục này là cần thiết để cơ quan nhà nước có thẩm quyền căn cứ để đăng ký hộ tịch cho công dân. Do vậy, đây là thủ tục hành chính có tác động tích cực.

- Tiêu cực: Không có tác động tiêu cực. Nhưng nếu lựa chọn Tòa án nhân dân xác nhận thì dễ hiểu lầm là thêm thủ tục hành chính mới.

Bên cạnh đó, tại giải pháp này, bổ sung thêm một số thành phần hồ sơ khi yêu cầu xác định giới tính. Việc đánh giá cụ thể về thành phần thủ tục hành chính sẽ được thực hiện trong giai đoạn soạn thảo.

***6.2.4. Giải pháp 4:*** Công dân có nhu cầu công nhận giới tính mới có quyền yêu cầu cơ quan quản lý có thẩm quyền xác định giới tính mà không có yêu cầu phải can thiệp về y học và nộp đủ các giấy tờ để làm căn cứ công nhận bản dạng giới.Cơ quan quản lý có thẩm quyền là cơ quan quản lý hộ tịch cấp huyện nơi người đó cư trú. Sau khi cơ quan quản lý hộ tịch cấp huyện ra quyết định công nhận giới tính mới thì thực hiện thủ tục đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

Tác động của các thủ tục hành chính tại giải pháp này được đánh giá tương tự như giải pháp 1. Cụ thể như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỂ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH** | |
| **1. Dự kiến nội dung về ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?** | a) Nội dung về ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý: hộ tịch, dân sự  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: quy định thủ tục công nhận giới tính chặt chẽ, đơn giản nhưng không dễ dàng nhằm tránh lợi dụng việc công nhận quyền công dân có thể ảnh hưởng tới an ninh trật tự, an toàn xã hội. |
| **2. Dự kiến nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?** | a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: quyền được xác định giới tính đúng với bản dạng giới của công dân.  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Hiện nay chưa có quy định về trình tự thủ tục cho việc yêu cầu xác định lại giới tính đúng với bản dạng giới của công dân, do đó, cần quy định để công dân thực hiện quyền của mình. |
| **3. Dự kiến những phương án, giải pháp có thể sử dụng để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?** | ***Quy định thủ tục hành chính:*** ☒  - Tên thủ tục hành chính: Thủ tục yêu cầu công nhận giới tính tại cơ quan quản lý hộ tịch cấp huyện  Thủ tục hành chính được:  Quy định mới ☒ Sửa đổi, bổ sung ☐ |
| **4. Lý do lựa chọn phương án, giải pháp đề xuất quy định thủ tục hành chính?** | Tên thủ tục hành chính: Thủ tục yêu cầu xác định giới tính tại cơ quan quản lý hộ tịch cấp huyện  Lý do lựa chọn: Đây là giải pháp tối ưu. |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH HỢP LÝ, CHI PHÍ TUÂN THỦ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| **1.1. Tính hợp pháp của thủ tục hành chính** | |
| **1.1.1.** Có đề xuất theo đúng thẩm quyền không? | Có ☒ Không ☐  Nêu rõ lý do: theo đúng thẩm quyền được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính. |
| **1.1.2.** Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không? | - Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên:  Có ☐ Không ☒  Thủ tục hành chính được đề xuất không mâu thuẫn, chồng chéo và bảo đảm sự phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản của cơ quan cấp trên.  - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒  Thủ tục hành chính được đề xuất không mâu thuẫn, chồng chéo và bảo đảm sự phù hợp, thống nhất với quy định tại văn bản của cơ quan khác.  - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒  Thủ tục hành chính được đề xuất không mâu thuẫn, chồng chéo và bảo đảm sự phù hợp, thống nhất với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên. |
| **1.2. Tính hợp lý của thủ tục hành chính** | |
| **1.1.1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được xác định rõ và phù hợp không? | Có ☒ Không ☐  Nêu rõ lý do: Tên thủ tục hành chính mô tả được hành động của cơ quan nhà nước kết hợp với tên kết quả của thủ tục hành chính và kết hợp với lĩnh vực cụ thể (Cơ quan quản lý hộ tịch cấp huyện/cấp chứng nhận giới tính) |
| **1.1.2. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐  - Lý do quy định: là công dân Việt Nam được khai sinh tại Việt Nam mới có quyền yêu cầu cơ quan hộ tịch Việt Nam thay đổi thông tin.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không? Có ☐ Không ☒  - Lý do quy định: Chỉ bản thân người muốn được thay đổi mới có quyền yêu cầu. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có ☐ Không ☒ |
| **1.1.3. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được xác định rõ thẩm quyền về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có ☒ Không ☐ |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có ☐ Không ☒ |
| **1.3. Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính** | |
| Có xác định phải nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không ☐ Có ☒  - Phí: Không ☒ Có ☐  - Chi phí khác (nếu có): Không ☐ Có ☒  Nếu Có, nêu rõ lý do: thực hiện theo quy định về lệ phí đăng ký cải chính, chỉnh sửa thông tin khai sinh. |

Với việc quy định thủ tục hành chính như tại giải pháp này sẽ có những tác động tích cực, tiêu cực như:

- Tích cực:

+ Về thủ tục Hộ tịch: Không có thủ tục hành chính mới nhưng nếu lựa chọn Tòa án nhân dân xác nhận thì chia làm 2 bước thủ tục là Tòa án nhân dân xác nhận xong thì Ủy ban nhân dân cấp xã ghi vào Sổ hộ tịch.

+ Về thủ tục công nhận giới tính mới: Có phát sinh thủ tục công nhận giới tính mới: lý lịch tư pháp, kết quả khám sức khỏe tâm thần, xác nhận tư vấn pháp luật. Nhưng thủ tục này là cần thiết để cơ quan nhà nước có thẩm quyền căn cứ để xác nhận bản dạng giới. Do vậy, đây là thủ tục hành chính có tác động tích cực.

- Tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Bên cạnh đó, tại giải pháp này, công dân có nhu cầu công nhận giới tính mới có quyền yêu cầu cơ quan quản lý có thẩm quyền công nhận giới tính mà không có yêu cầu phải có can thiệp về y học, về điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có thay đổi, việc đánh giá cụ thể về thành phần thủ tục hành chính sẽ được thực hiện trong giai đoạn soạn thảo.

# 6.3. Chính sách 3: Can thiệp y học và điều kiện đảm bảo

# Chính sách này quy định công dân có quyền thay đổi hoặc không thay đổi cơ thể phù hợp với giới tính đã được pháp luật công nhận; điều kiện đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được thực hiện can thiệp y học; các nguyên tắc bắt buộc để thực hiện can thiệp y học nhằm giảm thiểu bức bối của người chuyển giới khi tình trạng giấy tờ nhân thân không khớp với tình trạng cơ thể, hạn chế tối đa những mặc cảm của người chuyển giới và những kì thị, phân biệt đối xử của cộng đồng với người chuyển giới trong đời sống.

**b) Đánh giá tác động thủ tục hành chính**

# Chính sách này sẽ phát sinh thủ tục hành chính về việc cấp phép đối với cơ sở được thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính. Tuy nhiên đây không phải là thủ tục hành chính mới.

# Hiện nay, theo quy định tại Thông tư số 29/2010/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế về Hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định số 88/2008/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về xác định lại giới tính đã quy định cụ thể về Thủ tục: “công nhận cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế đủ điều kiện thực hiện can thiệp y tế để xác định lại giới tính”. Do đó, có thể tận dụng thủ tục này để áp dụng với trường hợp can thiệp y học để chuyển đổi giới tính. Vì vậy, đây không phải là thủ tục hành chính mới, không phải thực hiện thủ tục đánh giá tác động thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP.

\*

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính trong Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Bản dạng giới./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI**  **Nguyễn Anh Trí** |

**MỤC LỤC**

[I. TỔNG QUAN VỀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1](#_Toc128562393)

[II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT BẢN DẠNG GIỚI 3](#_Toc128562394)

[1. Bối cảnh xây dựng chính sách trong đề nghị xây dựng Luật Bản dạng giới 3](#_Toc128562395)

[1. Về căn cứ chính trị, pháp lý 3](#_Toc128562396)

[*1.1.* Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII 3](#_Toc128562397)

[*1.2.* Hiến pháp năm 2013 quy định 3](#_Toc128562398)

[*1.3.* Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về quyền chuyển đổi giới tính của cá nhân, đồng thời quy định 4](#_Toc128562401)

[2. Về thực tiễn 5](#_Toc128562402)

[3. Thực trạng cộng đồng cộng đồng người chuyển giới 6](#_Toc128562408)

[*3.1. Thế giới* 6](#_Toc128562409)

[*3.2. Việt Nam* 7](#_Toc128562411)

[5. Các chính sách trong đề nghị xây dựng Luật 10](#_Toc128562416)

[6. Nội dung đánh giá tác động về thủ tục hành chính trong các chính sách trong đề nghị xây dựng luật 11](#_Toc128562420)

[6.1. Chính sách 1: Quyền chuyển đổi giới tính của công dân 11](#_Toc128562421)

6.2. *Chính sách 2*: Thủ tục công nhận giới tính mới theo yêu cầu của công dân 15

[6.3. Chính sách 3: Can thiệp y học và điều kiện đảm bảo 35](#_Toc128562424)

[Chính sách này sẽ phát sinh thủ tục hành chính về việc cấp phép đối với cơ sở được thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính. Tuy nhiên đây không phải là thủ tục hành chính mới. 35](#_Toc128562426)

1. **23/47 nước bỏ phiếu thuận**: Albania, Belgium, Bolivia, Cuba, Ecuador, El Salvador, France, Georgia, Germany, Latvia, Mexico, Mongolia, Netherlands, Panama, Paraguay, Portugal, Republic of Korea, Slovenia, Switzerland, The former Yugoslav Republic of Macedonia, United Kingdom, Venezuela and **Viet Nam**.

   Nguồn: <http://www.ohchr.org/EN/NewsEvents/Pages/DisplayNews.aspx?NewsID=20220> [↑](#footnote-ref-1)
2. Điều 37 của Bộ luật Dân sự năm 2015. [↑](#footnote-ref-2)
3. LGBT là tên viết tắt các chữ cái đầu của một cộng đồng những người đồng tính luyến ái nữ (Lesbian), đồng tính luyến ái nam (Gay), song tính luyến ái (Bisexual) và người chuyển giới (Transgender). [↑](#footnote-ref-3)
4. Báo cáo Hiện trạng trải nghiệm y tế và nhu cầu chuyển đổi giới tính của người chuyển giới ở Việt Nam, iSee, tháng 11/2017. [↑](#footnote-ref-4)
5. Báo cáo về thực trạng người chuyển giới tại Việt Nam và hệ thống pháp luật có liên quan. Nguồn: <https://moh.gov.vn/documents/20182/212437/880B%C3%A1o%20c%C3%A1o%20th%20c%20trang%20ng%20i%20chuy%20n%20gi%20i.doc/253afe2c-0b06-46f6-b8ec-81010c742a29>. Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế. [↑](#footnote-ref-5)
6. Nghị quyết của Hội đồng Nhân quyền về Chống lại Bạo lực và Phân biệt Đối xử trên cơ sở Xu hướng tính dục và Bản dạng giới năm 2016 [↑](#footnote-ref-6)
7. https://danso.org/viet-nam [↑](#footnote-ref-7)
8. Viện Nghiên cứu Xã hội, kinh tế và môi trường (iSEE), Báo cáo nghiên cứu hiện trạng và trải nghiệm y tế và nhu cầu chuyển đổi giới tính của người chuyển giới ở Việt Nam, 2018. [↑](#footnote-ref-8)
9. Bảng phân loại quốc tế bệnh tật, ra mắt vào 18/06/2018) được trình bày tại Đại hội đồng Y tế Thế giới VÀ ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA bởi các Quốc gia thành viên. ICD-11 có hiệu lực từ ngày 01/01/2022. Trong đó, tất cả những mục liên quan đến chuyển giới đều đã bị loại bỏ ra khỏi chương rối loạn tâm trí và hành vi (mục F64: rối loạn bản dạng giới). Nguồn: <https://tgeu.org/who-publishes-icd-11-beta/?fbclid=IwAR1FnOmPrXjWEooeXvhME20Jvux8> k6N176M\_S8UrdDvSdhJRFKtlz9f65XM và https://www.who.int/news/item/18-06-2018-who-releases-new-international-classification-of-diseases-(icd-11) [↑](#footnote-ref-9)